

Mẫu số 05.B. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (áp dụng đối với cơ sở thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường)

TRUNG TÂM Y TẾ TP HẠ LONG
TRẠM Y TẾ XÃ DÂN CHỦ

Số 29/ BC-(3)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dân Chủ, ngày ...30... tháng 03... năm 2024...

BÁO CÁO

Công tác bảo vệ môi trường quý 1 năm 2024 (4)

THÔNG TIN CHUNG

- Tên dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Trạm y tế xã Dân chủ
- Địa chỉ, số điện thoại: 02033690420
- Người đại diện: Trạm trưởng ông (Bà)
- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư, cơ sở; Xã Dân Chủ, TP Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh
- Ngành nghề:
- Giấy chứng nhận đầu tư/đăng kinh doanh số:.....ngày.....của (1) hoặc các giấy tờ tương đương nếu có). Mã số thuế ...
- Số văn bản đăng ký môi trường: số 03/CV-TYT Ngày 01 tháng 01 năm 2024.
- Khối lượng sản phẩm của năm báo cáo và năm gần nhất (kèm theo đơn vị đo): ...500Kg.....
- Nhiên liệu, điện, nước tiêu thụ của năm báo cáo và năm gần nhất (kèm theo đơn vị đo):

Kết quả hoạt động bảo vệ môi trường

1. Xử lý nước thải

- Trạm y tế xã Dân Chủ được trang bị hệ thống xử lý nước thải 1m³/ngày đêm.

2. Xử lý khí thải

- Trạm Y tế không phát sinh khí thải

3. Về quản lý chất thải rắn thông thường

Thống kê chất thải phát sinh (Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh chất thải rắn thông thường thì phân biệt rõ đối với từng cơ sở)

Thống kê CTRSH:

TT	CTRSH	Khối lượng (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Khối lượng năm gần nhất (tấn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Chất thải thông thương	80	UBND Dân Chủ	0.5
	Tổng khối lượng	80		0.5

Thống kê CTCNTT (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):

TT	Nhóm CTCNTT	Khối lượng (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTCNTT	Khối lượng năm gần nhất (kg)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu cho quá trình sản xuất (tại cơ sở)	0	0	0
2	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyên giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTCNTT)	0	0	0
3	Chất thải phải xử lý	0	0	0

Đối với cơ sở sản xuất có sử dụng CTCNTT để tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất:

TT	Tổ chức, cá nhân chuyên giao CTCNTT	Số lượng (kg)	Chủng loại chất thải, phế liệu	Khối lượng năm gần nhất (kg)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Không phát sinh chất thải rắn công	0	Hạt nix, tro bay, tro đáy,	0

	ng nghiệp thông thường		giấy, nhựa....	
--	------------------------	--	----------------	--

Thống kê chất thải rắn thông thường khác (nếu có):

TT	Nhóm CTRTT khác	Khối lượng (kg)	Phương thức tự xử lý	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRTT	Khối lượng năm gần nhất (kg)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Chất thải rắn thông thường	66		UBND địa bàn	150

4. Về quản lý chất thải nguy hại:

Thống kê CTNH (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):

Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg)	Phương pháp xử lý ⁽ⁱ⁾	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Khối lượng năm gần nhất (kg)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chất thải lây nhiễm	13 01 01				

a) Thống kê các CTNH được xuất khẩu (nếu có):

Tên chất thải	Mã CTNH	Mã Basel	Khối lượng (kg)	Đơn vị vận chuyển xuyên biên giới (tên, địa chỉ)	Đơn vị xử lý ở nước ngoài (tên, địa chỉ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Không có	0	0	0	0	0
Tổng số lượng					

b) Thống kê các CTNH được tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở (nếu có):

Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg)	Phương thức tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH
---------------	---------	-----------------	--

(1)	(2)	(3)	(4)
Không tái chế	0	0	0
Tổng số lượng	0	0	

- Kế hoạch quản lý quản lý chất thải y tế số 35/KH – TYT ngày 15 tháng 03 năm 2024

5. Về quản lý chất thải y tế (chỉ áp dụng đối với các cơ sở y tế)

5.1. Thống kê chất thải y tế phát sinh và được xử lý tại cơ sở y tế trong kỳ báo cáo:

(Trường hợp có các cơ sở trực thuộc, thì ngoài thống kê chất thải y tế của cơ sở, cần thống kê lần lượt đối với từng cơ sở y tế trực thuộc theo bảng dưới đây)

TT	Loại chất thải y tế	Mã chất thải nguy hại	Đơn vị tính	Số lượng chất thải phát sinh	Khối lượng chất thải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	Xử lý chất thải y tế			
						Chuyển giao cho đơn vị khác xử lý		Tự xử lý tại cơ sở y tế	
						Khối lượng	Tên đơn vị chuyển giao	Khối lượng	Hình thức/ Phương pháp xử lý(*)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Tổng lượng chất thải y tế nguy hại		kg/năm						
1	Tổng lượng chất thải lây nhiễm:		kg/năm						
1.1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn		kg/năm						
1.2	Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn		kg/năm						
1.3	Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao		kg/năm						

1.4	Chất thải giải phẫu		kg/năm						
2	Tổng lượng chất thải nguy hại không lây nhiễm, gồm:		kg/năm						
2.1	Hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng		kg/năm						
2.2	Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất		kg/năm						
2.3	Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hóa chất, các dụng cụ dính thuốc hoặc hóa chất thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất		kg/năm						
2.4	Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân, cadimi		kg/năm						
2.5	Chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng lỏng		kg/năm						
2.6	Tổng lượng chất thải nguy hại khác		kg/năm						
II	Tổng lượng chất thải rắn thông thường		kg/năm						
III	Tổng lưu lượng nước thải		m ³ /năm						

4.1	Nước thải y tế	m ³ /năm					
4.2	Nước thải sinh hoạt	m ³ /năm					

5.2. Thống kê lượng chất thải nhựa trong năm

TT	Loại chất thải nhựa	Khối lượng phát sinh (kg/năm)	Khối lượng chuyển giao để tái chế (kg/năm)	Tên đơn vị nhận chuyển giao để tái chế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Chất thải lây nhiễm	0	0	0
2	Chất thải nguy hại không lây nhiễm			
3	Chất thải rắn thông thường:			
-	Chất thải rắn thông thường từ sinh hoạt thường ngày			
-	Chất thải rắn thông thường từ hoạt động chuyên môn y tế			
	Tổng cộng(1+2+3)			

6. Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

6.1. Việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường:

Trung tâm Y tế TP Hạ Long xây dựng kế hoạch về việc ứng phó sự cố môi trường do chất thải của Trạm Y tế

6.2. Báo cáo việc thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, tập trung làm rõ các nội dung chính như sau:

Các giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại cơ sở.

Nhằm phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ xảy ra sự cố, các công tác sau được tập trung thực hiện:

-Tuyên truyền nâng cao nhận thức về sự cố môi trường:

+ Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về nguy cơ xảy ra sự cố môi trường và cách xử lý khi xảy ra sự cố cho các khoa, phòng.

- Xây dựng mạng lưới thông tin chặt chẽ để phản ánh kịp thời các sự cố môi trường có thể xảy ra nhằm có phương án, ứng phó sự cố để giảm thiệt hại đến mức thấp nhất đến môi trường và con người.

- Tiến hành rà soát và đánh giá các nguy cơ xảy ra sự cố của đơn vị.
- Phối hợp với các sở ngành liên quan trong việc ứng phó sự cố của đơn vị.
- Nghiêm cấm người không có nhiệm vụ tới gần khu vực lưu giữ và xử lý chất thải y tế.
- Nghiêm chỉnh chấp hành việc quản lý, thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải y tế.

- Cán bộ quản lý, vận hành khu xử lý chất thải lỏng và rắn của đơn vị phải thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của máy. Nếu có gì bất thường phải thông báo để phối hợp với phòng TC-HC xử lý kịp thời.

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị lưu giữ CTNH khi chưa kịp xử lý: Thùng, tủ bảo ôn.
- Thường xuyên tổ chức kiểm tra các khu lưu giữ chất thải.
- Lãnh đạo, nhân viên trong đơn vị được huấn luyện về công tác quản lý CTNH và công tác bảo vệ môi trường.
- Khi có sự cố xảy ra thì các bộ phận thông báo với phòng TC-HC và Ban lãnh đạo đơn vị để tìm cách khắc phục.

Trên đây là báo cáo của Trạm Y tế Dân Chủ quý 1 năm 2024 về công tác bảo vệ môi trường năm 2024. Kính mong các cấp, các ngành quan tâm và giúp đỡ để đơn vị hoàn thành tốt công tác bảo vệ môi trường./.

Nơi nhận:

- UBND phường/xã
- Trung tâm y tế TP
- Lưu:

PHÓ TRẠM TRƯỞNG



Phạm Thị Mơ